TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH TỈNH CÀ MAU	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:14/2017/HNGĐ-ST
Ngày 29-12-2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Quốc Văn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Thành

2. Ông Đặng Văn Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bảo Trâm là Thư ký Tòa án của Toà án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau *tham gia phiên tòa*: Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 23/2017/TLST – HNGĐ, ngày 16 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2017/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Tú H (vắng mặt).

2. Bị đơn: Anh Trương Việt H (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp A, xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 9 năm 2017 nguyên đơn chị Nguyễn Tú H trình bày:

Về hôn nhân: Chị H với anh H được gia đình hai bên tổ chức lễ thành hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã TLĐ, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 17-8-2002. Quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, hôn nhân không thể kéo dài nên chị H yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị H với anh H có một người con chung là Trương Tú Q, sinh ngày 10-6-2004 (giới tính nữ), hiện do chị H nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H

yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án có tống đạt thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp cho H nhưng anh không có ý kiến.

Tại phiên tòa hôm nay: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Thực hiện đúng quy định của pháp luật; về nội dung vụ án thì các yêu cầu của chị H về hôn nhân, về con chung, về tài sản, nợ chung là có cơ sở chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về thủ tục tố tụng:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chị H yêu cầu ly hôn với anh H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình.

Chị H với anh H được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng chị H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt còn anh H vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

Về nội dung vụ án:

[1] Về hôn nhân: Chị H với anh H tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên được pháp luật công nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn dẫn đến ly thân với nhau, chị H xác định chị không thể tiếp tục chung sống với anh H được nữa cho thấy hôn nhân của chị H với anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Xét về tình trạng hôn nhân và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình về nội dung vụ án là có cơ sở nên chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn với anh H.

[2] Về con chung: Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Trương Tú Q. Xét thấy, anh H không có ý kiến gì về việc chị H yêu cầu nuôi con, cháu Q sống ổn định và có nguyện vọng ở với chị H. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp

nhận yêu cầu của chị H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung là Trương Tú Q. Chị H yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Xét thấy, theo khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình quy định người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nên buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi cháu Q mỗi tháng 650.000 đồng, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung không có chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H chậm thực hiện khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì anh Hưng phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Chị H phải chịu số tiền là 300.000 đồng theo định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do chị H đã nộp tạm ứng án phí nên được đối trừ. Anh H phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con là 300.000 đồng.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Tú H với anh Trương Việt H.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83,107, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Tú H với anh Trương Việt H được ly hôn.

[2] Về con chung: Giao cháu Trương Tú Q, sinh ngày 10-6-2004 (giới tính nữ) cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Quyên theo mức cấp dưỡng là 650.000 đồng/tháng. Cấp dưỡng hàng tháng, thời

gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi cháu Quyên đủ 18 tuổi. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày chị H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H chậm thực hiện khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì anh H phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch: Chị H phải nộp 300.000 đồng. Ngày 11-10-2017 chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0018793 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình được đối trừ chuyển thu án phí.

Anh H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Bình.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị H, anh H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được nhận hoặc được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *Tòa án tỉnh Cà Mau;*
- *VKSND huyện Thới Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Thới Bình;*
- *Ủy ban nhân dân xã TLĐ.*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Quốc Văn